TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 03/3/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Bà Bùi Thị Thu Hồng**
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H N:
Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 03/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02/01/2020.

Do bản án sơ thẩm số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S S, H N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐXX-PT ngày 12/2/2020, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S S, thành phố H N.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S S, thành phố H N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thu, huyện S S, thành phố H N ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng với bố mẹ anh C tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S S, H N.

Chị L cho rằng trong cuộc sống hàng ngày, anh C luôn không tôn trọng chị, khi không hài lòng việc gì anh C thường có câu nói nặng nề, xúc phạm chị, nếu chị nói lại thì anh C nổi nóng đánh chị. Anh C mở xưởng sản xuất đồ gỗ tại nhà,

nhiều việc nhưng anh C không thuê thêm người làm, chị đi làm công nhân về mệt mỏi nhưng anh C vẫn yêu cầu chị phải làm đỡ, có lúc mệt quá chị không làm được theo ý anh C thì anh C xúc phạm chị và có lúc còn đánh đuổi chị. Hai gia đình đều khuyên bảo, anh C hứa sẽ sửa chữa nhưng sau đó lại không thay đổi. Ngày 11/4/2019, vợ chồng mâu thuẫn gay gắt do chị L không giúp anh C làm mộc. Chị L đã xin phép bố mẹ anh C về nhà mẹ đẻ ở để xem anh C có thay đổi gì không. Thời gian đầu anh C có sang gọi chị L về nhiều lần, khi chị L không về thì anh C quay ra cấm cản chị L thăm con, đưa cả ảnh chụp cùng bạn lên mạng xã hội giới thiệu là bạn gái, nhắn tin xúc phạm và đe dọa, nói xấu chị L với xóm làng. Mỗi khi ra khỏi nhà chị L đều phải nhờ người thân đưa đón. Nay chị L xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh C, không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay con đang ở với anh C. Khi ly hôn, chị L đề nghị xin được nuôi con, không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giao con cho anh C nuôi con thì chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C 2.500.000 đồng/tháng. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Samsung Việt Nam, thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng đến 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau ly hôn: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tiến C trình bày:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thu, huyện S S, thành phố H N ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung cùng với bố mẹ anh tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S S, H N.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì chồng xảy ra mâu thuẫn khi chị L bắt đầu thay đổi tính nết, lạnh nhạt về chuyện tình cảm và chuyện chăn gối của vợ chồng. Chị L nhiều lần hiểu lầm, nghi ngờ anh C có quan hệ với người khác nhưng không có chứng cứ gì. Anh C cho rằng chị L là người không biết đùa, khi anh trêu chị thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác chị L không thùy mị, nói chuyện với chồng không có sự mềm mại nên vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ hàng ngày nên vợ chồng lại tự hòa giải để chung sống hòa thuận. Anh C thừa nhận bản thân có tính gia trưởng vì anh là con trưởng nên có lúc cũng muốn chị L phải cư xử cho xứng đáng là dâu trưởng của họ, cũng có những áp đặt với chị L.

Ngày 08/3/2019 (âm lịch), vợ chồng nhận hàng nhiều phải trả khách ngay. Khi chị L đi làm đêm về, anh C bảo chị L làm phụ giúp anh nhưng chị L lại đi

ngủ, nói rằng mệt nên không làm nên anh C có xúc phạm và đuổi chị L. Chị L đã xin phép bố mẹ chồng để về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi chị L về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, anh C cũng đã nhiều lần đến gọi chị L về và vẫn luôn mong muốn chị L về nhưng chị L nhất quyết không về. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh C xác định cũng đã cho chị L nhiều cơ hội nhưng chị L không chịu thay đổi nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay con đang ở cùng với anh C và khỏe mạnh. Khi ly hôn, anh C đề nghị tiếp tục được nuôi con và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con, nếu chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì anh nhất trí. Nếu Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng thì anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 2.500.000 đồng/tháng. Hiện nay anh C mở xưởng mộc, thu nhập bình quân trên 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau ly hôn: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S S, H N đã xử và quyết định:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/10/2019, anh Nguyễn Tiến C có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án giao con cho anh chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh L không rút đơn khởi kiện. Anh Nguyễn Tiến C không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Vào các ngày 25 và 30 Tết âm lịch vừa qua, chị L cùng bố mẹ đã sang nhà anh C để xin được đón cháu Phương về. Gia đình anh C đã hứa nhưng vẫn không cho đón cháu Phương. Hiện chị có công việc, thu nhập ổn định và ở cùng với bố mẹ đẻ cách nhà anh C khoảng 500m. Bản thân

cháu còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn, trong khi đó anh C đã lấy vợ mới. Chị L đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của anh C.

- Anh Nguyễn Tiến C trình bày: Từ khi chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay thì không quan tâm hỏi han con, mặc dù hai gia đình chỉ cách nhau khoảng 500m. Từ ngày 08/3/2019 âm lịch (tức 12/4/2019 dương lịch) cho đến nay, chị L chị đến thăm con 02 lần. Trước Tết âm lịch năm 2020, gia đình chị L có đến nhà anh và đề nghị cháu Phương về nhà ngoại chơi. Tuy nhiên thời điểm trước Tết, cháu Phương bị ốm nên anh C chỉ đồng ý cho thăm mà không cho đón về. Hơn nữa, chị L và mẹ chị L có hành động xúc phạm gia đình anh C, chỉ tay lên bàn thờ và chửi bậy. Ngay trong Tết vừa qua, gia đình chị L có tang, anh C vẫn đưa con đến chịu tang, nhưng sau đó thì gia đình chị L không hỏi thăm con nữa. Anh C cho biết hiện anh có xưởng mộc tại nhà nên có nhiều thời gian chăm sóc con, trong khi chị L là công nhân phải đi làm ca nên không chủ động thời gian bằng. Mặt khác, hiện anh C đã cưới vợ mới và có ông bà nội hỗ trợ nên sẽ tốt hơn trong việc chăm sóc cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tiến C nằm trong thời hạn nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy anh C và chị L đều có công ăn, việc làm, thu nhập ổn định và đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Cháu Nguyễn Thị Thu Phương là con gái, còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cấp sơ thẩm đã giao cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp. Mặt khác, anh C cũng đã lấy vợ khác, hai gia đình chị L anh C cũng ở gần nhau nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Nguyễn Thị Thanh L đều có công ăn, việc làm, thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu Phương. Khoảng cách giữa hai gia đình chỉ là 500m, rất thuận lợi cho việc thăm gặp, chăm sóc cháu Phương. Tuy nhiên cháu Phương là con gái và còn nhỏ tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh C cũng thừa nhận đã cưới người phụ nữ khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh

Nguyễn Tiến C. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến C. Giữ nguyên bản án số 56/2019/HNGĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S S, H N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 18148 ngày 09/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S S, H N.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H N;
- TAND huyện S S, HN;
- Chi cục THADS huyện S S, HN;
- UBND xã Xuân Thu, huyện S S, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng